

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST.

Ngày: 30 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST- ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn M; tên gọi khác, không, sinh năm 2000, sinh tại huyện Th, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện Th, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1983 và bà Tòng Thị Y, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Quàng Văn Kh; tên gọi khác, không, sinh năm 1999, sinh tại huyện Th, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện Th, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Th (Đã chết) và bà Lò Thị Th, sinh năm 1980; bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 2001 và chưa có con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 02/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2023, Lò Văn M đến phòng trọ của Quàng Văn Kh tại thôn H 2, xã H, huyện A, thành phố H nhờ Kh tìm việc làm và chơi tại đây. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/02/2023, M rủ Kh đi đến huyện V, tỉnh Sơn La mua ma túy về sử dụng chung, Kh đồng ý. Do cả hai đều không có tiền nên Kh và M đã mang chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát: 26B2 – 517.50 của Kh cầm cố cho anh Vũ Văn Th, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố H được 8.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Kh đưa cho M 4.500.000 đồng để M đi mua ma túy. Sau đó, Kh thuê một chiếc xe máy rồi điều khiển xe máy chở M ra khu vực công khu công nghiệp A, huyện A, thành phố H để bắt xe ô tô khách đi đến huyện V, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/02/2023, khi xe ô tô khách đi đến khu vực ngã ba V thuộc địa phận bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La thì M xuống xe. M thuê một chiếc xe taxi đi đến bản L, xã L, huyện V. Sau đó M đi vào trong nhà của một người đàn ông dân tộc Mông, tự giới thiệu tên là V, khoảng 40 tuổi. Qua trao đổi M hỏi và mua được của V 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, rồi M sử dụng hết số ma túy đó. Sau khi sử dụng ma túy xong, M ngủ tại nhà V. Đến khoảng 08 giờ ngày 28/02/2023, M tiếp tục hỏi mua của V 1.800.000 đồng Heroine và 200.000 đồng ma túy Hồng phiến. V đồng ý, nhận tiền rồi đi ra khỏi nhà, khoảng 20 phút sau thì V quay lại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V điều khiển xe máy chở M ra đường Quốc lộ 6 đón xe ô tô khách để đi về thành phố H. Khi đi đến gần đường Quốc lộ 6 thì V bảo M xuống xe. Sau đó, V đưa cho M 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng ma túy. M cất giấu gói ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 6. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi M đang đi bộ trên đường dân sinh của bản L, xã L, huyện V thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện V kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên phải mà M đang mặc trên người: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 02 gói nilon màu hồng trong đó: Gói thứ nhất bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine; Gói thứ hai bên trong đựng 06 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Quá trình bắt giữ M khai nhận là ma túy của M và Quàng Văn Kh mua để sử dụng chung. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Lò Văn M tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định; đồng thời dẫn giải M cùng vật chứng liên quan bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, làm rõ.

Mở rộng điều tra, căn cứ vào lời khai của Lò Văn M, ngày 02/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn Kh, sinh năm: 1999, tạm trú tại: Thôn H 2, xã H, huyện A, thành phố H. Đã thu giữ của Quàng Văn Kh: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong lắp 02 sim điện thoại để phục vụ cho quá trình giải quyết vụ án

Ngày 01/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M được như sau:

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine có tổng khối lượng 5,31 gam; lấy toàn bộ 5,31 gam làm mẫu giám định ký hiệu M;

- Số 06 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ có tổng khối lượng 0,56 gam; lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M1.

Mẫu giám định ký hiệu M, M1 được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 519 ngày 06/3/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên Kh học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 5,31 gam.

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,56 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,31 gam, loại Heroine (Heroin), có tên Kh học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,56 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Không./.”

Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn M, Quàng Văn Kh về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điều 17, Điều 58 ; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Lò Văn M).

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Quàng Văn Kh).

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn M; Quàng Văn Kh phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn M từ 05 năm 02 tháng tù đến 05 năm 08 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn Kh từ 05 năm 02 tháng tù đến 05 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói + vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que test thử ma túy của Lò Văn M và Quàng Văn Kh;

- Trả lại Quàng Văn Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong chứa sim số: 0394562191 và sim số: 0967746711 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 27/02/2023, Quàng Văn Kh đã đưa cho Lò Văn M số tiền 4.500.000 đồng để M đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau khi nhận tiền, ngày 28/02/2023 M đã đi đến bản Lũng Xá, xã Lóng Luông, huyện V mua được của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ 5,31 gam Heroine và 0,56 gam Methamphetamine. Sau đó M đang trên đường mang số ma túy trên về để cùng Quàng Văn Kh sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Lóng Luông,

huyện V làm nhiệm vụ tại bản Lóng Luông, xã Lóng Luông, huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ Điều 4, Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 01/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị can Lò Văn M là: 5,31 gam Heroine + 0,56 gam Methamphetamine = 5,87 gam.

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn M, Quảng Văn Kh phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Quảng Văn Kh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội.

- Xét vai trò đồng phạm trong vụ án: Trong vụ án này bị can Lò Văn M là người khởi sướng rủ bị can Quảng Văn Kh góp tiền mua ma túy và trực tiếp đi mua ma túy. Bị can Quảng Văn Kh tiếp nhận ý trí, đưa tiền cho bị can M đi mua ma túy. Do vậy, các bị can là đồng phạm với nhau trong vụ án. Bị can M giữ vai trò chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đề cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không có điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói + vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que test thử ma túy của Lò Văn M và Quàng Văn Kh là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong chứa sim số: 0394562191 và sim số: 0967746711 là tài sản của bị cáo Quàng Văn Kh không liên quan đến việc phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Lò Văn M khai mua tại nhà của một người đàn ông tên V, khoảng 40 tuổi, trú tại: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho M xem sơ đồ nhà trong bản L, xã L nhưng M không xác định được nhà đối tượng V đã bán ma túy. Kết quả làm việc với chính quyền địa phương xác định tại bản L, xã L, huyện V không có người nào tên là V có đặc điểm như lời khai của M. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Đối với việc Quàng Văn Kh cầm cố chiếc xe máy 26B2 – 517.50 cho anh Vũ Văn Th, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố H lấy 8.000.000 đồng rồi sử dụng số tiền trên vào việc mua ma túy. Đến ngày 28/02/2023 Kh đã bán chiếc xe máy trên cho anh Th với giá 10.000.000 đồng. Việc Quàng Văn Kh sử dụng số tiền cầm cố xe máy để đi mua ma túy anh Vũ Văn Th không biết và không liên quan. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập đến việc xử lý là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn M, Quàng Văn Kh phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điều 17, Điều 58 ; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn M 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

3. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn Kh 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói + vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que test thử ma túy của Lò Văn M và Quàng Văn Kh;

- Trả lại Quàng Văn Kh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong chứa sim số: 0394562191 và sim số: 0967746711 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 87/BBVC-CCTHA ngày 14/6/2023.

5. Về án phí: Áp dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu